

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/DS-PT

Ngày 26 - 03 - 2024

V/v Tranh chấp ranh giới quyền sử
dụng đất và các tài sản trên đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Ông Nguyễn Duy Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vinh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2023/TLPT-DS ngày 09
tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất và các tài
sản trên đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023
của Toà án nhân dân huyện GB, tỉnh Vinh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2024/QĐ-PT ngày
15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc N, sinh năm 1955, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Quốc V, sinh năm 1982, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1986, vắng mặt;

- Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1960, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Hải D1, sinh năm 1995, vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị D5, sinh năm 1991, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn HP, xã BB, huyện LT, tỉnh Vinh Phúc.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Khắc N – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Khắc N trình bày:

Gia đình ông và gia đình anh Hoàng Quốc V là hàng xóm liền kề nhà nhau. Năm 2019 vợ chồng anh V xây nhà và các công trình trên thửa đất của anh V giáp thửa đất của gia đình ông. Quá trình xây dựng có một số công trình anh V xây lấn vào đất của gia đình ông. Lúc đó ông có gọi anh V ra trao đổi những vấn đề này đối với anh V, nhưng anh V không hợp tác còn chửi ông, nên ông khởi kiện yêu cầu những vấn đề sau:

1. Phần cột đèn quảng cáo nhà anh V nằm hoàn toàn trên đất của gia đình ông đang quản lý và sử dụng, ông yêu cầu anh V phải tháo dỡ để trả lại đất của gia đình ông.

2. Bờ bao lán chống nắng nhà anh V đã xây đè lên phần móng tường nhà ông. Khi anh V xây, ông đã nhắc nhở nhưng anh V không nghe còn chửi bới và tiếp tục xây dựng. Nay yêu cầu anh V phải phá bỏ tường bao lán chống nắng để trả lại nguyên trạng cho gia đình ông.

3. Hai hàng ô văng của 02 cửa sổ đã xây lấn sang khoảng không nhà ông, lúc đầu ông xác định khoảng 3,5cm. Nay ông yêu cầu anh V phải tháo dỡ lớp trát tường và 02 hàng ô văng của 02 cửa sổ để trả lại khoảng không lấn chiếm sang phần đất nhà ông.

4. Một đoạn máng hứng nước mưa nhà anh V ở sườn tường bên trái tiếp giáp thửa đất của gia đình ông lấn sang khoảng không nhà ông, yêu cầu anh V phải tháo dỡ phần nào sang thì phải tháo dỡ để trả lại khoảng không nằm trên đất của gia đình ông. Cụ thể đoạn máng dài 6m kéo từ phía sau nhà ra phía trước nhà.

5. Cửa sổ, lỗ thông hơi hồ tiêu 07 cái (cụ thể 04 cửa sổ, 01 cửa thông hơi hồ tiêu; 01 cửa ban công, 01 cửa sân phơi). Ông cho rằng vợ chồng anh V đã vi phạm Điều 178 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị vợ chồng anh V phải bịt lại toàn bộ.

6. Ông nước thải máy giặt phía đằng sau tường nhà anh V, không sang đất nhà ông nhưng khi giặt nước thải bắn tung tóe sang nhà ông đề nghị vợ chồng anh V phải lắp lại để nước thải không bắn sang nhà ông.

7. Anh V đã xây lấn vào trụ tường rào 05 cm + Lớp trát tường dày 05cm. Yêu cầu vợ chồng anh V phải tháo dỡ.

Bị đơn anh Hoàng Quốc V trình bày tại phiên tòa sơ thẩm: Gia đình anh và gia đình ông N là hàng xóm liền kề nhà nhau. Vợ chồng anh mua thửa đất giáp thửa đất nhà ông N từ khoảng năm 2008, đến năm 2009 anh được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vũ Thị T1 (vợ anh). Năm 2019 vợ chồng anh xây nhà và các công trình trên thửa đất giáp thửa đất của gia đình ông N. Khi mua đất ranh giới thửa đất của gia đình anh với gia đình ông N có tường rào bao loan do gia đình ông N xây từ trước. Quá trình sử dụng đất gia đình anh và gia đình ông N không có tranh chấp gì. Năm 2019 anh xây nhà khi xây ông N không có ý kiến gì. Tuy nhiên sau khi xây tường bao loan chống nắng phía sau nhà giáp tường rào nhà ông N thì ông N không cho thợ làm, ông N cho rằng anh xây vào bờ rào đất nhà ông N, nhưng anh khẳng định không xây lấn vào đất của gia đình ông N nên vẫn cho thợ xây, bờ bao loan anh xây thụt vào so với nhà và còn cách tường rào nhà ông N khoảng 15cm. Nay ông N khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh những vấn đề như đơn khởi kiện anh không đồng ý.

Thứ nhất: Thửa đất vợ chồng anh mua có diện tích 182m² chiều rộng 06m; chiều dài 30m và anh xây dựng nhà chỉ 5,88m nên không có việc xây tường rào vào đất của ông N. Anh xây tường nhà và tường bao loan hoàn toàn trên đất nhà anh còn cách tường bao loan nhà ông N khoảng 10cm, có chỗ cách 15cm. Việc mở cửa sổ là quyền của anh nên anh không đồng ý với yêu cầu của ông N về việc bịt 07 cửa sổ theo ý ông N. Các cửa sổ anh làm kính đẩy không mở cánh sang đất nhà ông N.

Thứ hai: Ông N yêu cầu anh tháo toàn bộ lớp trát tường và 02 ô văng cửa sổ mặt giáp đất nhà ông N khoảng 3,5cm anh không đồng ý. Vì 02 ô văng cửa sổ anh chỉ đặt hàng gạch 5 cm mà bờ tường nhà ông N vẫn còn đó, nó hoàn toàn nằm trong đất của gia đình anh nên ông N yêu cầu anh tháo dỡ hai hàng ô văng anh không đồng ý.

Thứ ba: Cột đèn quảng cáo kết quả thăm định nằm trong đất của gia đình anh chiều ngang 06m nên anh không đồng ý tháo.

Thứ tư: Máng nước mưa bằng ống nhựa gắn vào tường giáp giữa hai nhà để tránh nước thấm vào tường. Khi lắp máng nước anh có hỏi ông N đồng ý. Máng nước nằm hoàn toàn trên đất nhà anh nên anh không đồng ý tháo.

Thứ năm: Khoảng năm 2009 - 2010 anh xây hố tiêu khi đó anh đi vắng thợ xây có dỡ khoảng 20 viên gạch phần tường rào nhà ông N để xuyên cây qua đó, thợ nói lại có hỏi ông N và ông N đồng ý. Quá trình sử dụng anh không thấy ông N có ý kiến bao giờ nay ông N rút không yêu cầu anh bịt lại anh đồng ý.

Thứ sáu: Bờ bao loan chống nắng anh xây hoàn toàn trong đất của gia đình anh nên không đồng ý phá bỏ.

Thứ bảy: Ống nước thải máy giặt, anh đặt trong giữa nhà anh không liên quan đến đất nhà ông N, anh đã chuyển vị trí máy giặt, không sử dụng đường nước thải này, không bắn nước sang nhà ông N nên không đồng ý lắp lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị T1 ủy quyền cho anh

Hoàng Quốc V tham gia giải quyết vụ án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng, anh Nguyễn Hải D1, chị Nguyễn Thị D5 ủy quyền cho ông Nguyễn Khắc N tham gia giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án tại Bản án sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh Vĩnh Phúc đã tuyên: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Khắc N. Buộc vợ chồng anh V, chị T1 phải bịt lại lỗ thủng bức tường rào của gia đình ông N chiều rộng 15cm, chiều dài 60cm (trị giá 30.000đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N đối với việc yêu cầu vợ chồng anh V, chị T1 phải bịt lại 04 cửa sổ, 01 sân phơi rộng, 01 cửa thông hơi hồ tiêu, 01 cửa ban công hướng sang nhà ông N và vợ chồng anh V, chị T1 phải tháo dỡ 01 lớp trát tường, 02 ô văng cửa sổ; 01 máng thoát nước và 01 bờ bao lán chống nắng của vợ chồng anh V; tháo dỡ 01 cột đèn quảng cáo và lắp đặt lại ống nước thải máy giặt của gia đình anh V.

Vợ chồng anh V, chị T1 phải trả lại ông N số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm lần 1, nguyên đơn kháng cáo đề nghị sửa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Viện kiểm sát nhân dân huyện GB kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 38/2022/DS-PT, ngày 26 - 8 – 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã hủy Bản án sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh Vĩnh Phúc.

Quá trình giải quyết sơ thẩm lần 2: Đối với đoạn tường bao loan khi anh V xây hồ tiêu Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét buộc anh V xây lại, Tòa án tỉnh Vĩnh Phúc nhận định cần buộc thanh toán bằng tiền. Ông N rút không yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết, cũng không nhận bằng tiền anh V thanh toán.

Với nội dung vụ án như trên, Tại bản án sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh Vĩnh Phúc đã tuyên: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc N.

+ Buộc vợ chồng anh Hoàng Quốc V và chị Vũ Thị T1 phải tháo dỡ một đoạn máng hứng nước mưa chiều dài 6m tính từ phía sau nhà ra phía trước (Đoạn máng hứng nước mưa cách phía sau tường nhà anh V là 1,4m).

+ Anh Hoàng Quốc V và chị Vũ Thị T1 phải khắc phục ống nước thải trên tầng 3 để khi có nước thải chảy xuống mái lán chống nắng không bị bắn nước sang nhà ông N.

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc N đối với anh Hoàng Quốc V về việc yêu cầu anh Hoàng Quốc V phải tháo dỡ cột đèn

quảng cáo; bờ bao lán chống nắng; tháo dỡ lớp trát tường; 02 hàng ô văng của 02 cửa sổ; phải bịt lại toàn bộ 04 cửa sổ, 01 cửa lỗ thông hơi nhà tắm và vệ sinh, 01 cửa ban công, 01 cửa sân phơi hướng sang nhà ông N.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm lần 2, ngày 04/10/2023 nguyên đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và thay đổi nội dung kháng cáo, ông đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết buộc bị đơn anh Hoàng Quốc V phải tháo dỡ cột đèn quảng cáo; bờ bao lán chống nắng; 02 hàng ô văng của 02 cửa sổ và tháo dỡ trụ tường rào 05 cm + Lớp trát tường dày 05cm. Ông không yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết buộc anh V: tháo dỡ lớp trát tường; phải bịt lại toàn bộ 04 cửa sổ, 01 cửa lỗ thông hơi nhà tắm và vệ sinh, 01 cửa ban công, 01 cửa sân phơi hướng sang nhà ông. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về phía các đương sự đã chấp hành đúng nhiệm vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Khắc N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc N được làm trong hạn luật định, hợp lệ nên cần được xem xét ở cấp phúc thẩm.

Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử về xem xét thẩm định lại tài sản tranh chấp. Quá trình giải quyết, cấp sơ thẩm đã 02 lần xem xét thẩm định, cấp phúc thẩm đã 01 lần xem xét thẩm định tài sản. Nay ông N đề nghị Hội đồng xét xử về xem xét thẩm định lại tài sản tranh chấp nhưng ông không đưa ra được căn cứ việc xem xét thẩm định trước đó là không vô tư, không khách quan nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xem xét thẩm định lại tài sản tranh chấp.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc N không đồng ý với bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, buộc bị đơn anh Hoàng Quốc V phải tháo dỡ cột đèn quảng cáo; bờ bao lán chống nắng; 02 hàng ô văng của 02 cửa sổ; trụ tường rào 05 cm + Lốp trát tường dày 05cm. Theo tài liệu cấp sơ thẩm thu thập trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày và tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ông Nguyễn Khắc N kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm buộc anh Hoàng Quốc V tháo dỡ cột đèn quảng cáo nhà anh V để trả lại đất cho gia đình ông. Theo biên bản xác minh tại xã, giấy chứng nhận quyền sử đất, biên bản xem xét thẩm định và các tài liệu khác xác định: Chiều rộng thửa đất anh V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tiếp giáp với mặt đường Quốc lộ 2C của gia đình anh V rộng 6m, vợ chồng anh V làm nhà có chiều rộng mặt tiền là 5,88m, trong khi đó chiều rộng tính từ mép đường phía đông nhà anh V kéo đến hết mép cột đèn quảng cáo tiếp giáp thửa đất nhà ông N là 5,9m, tính đến hết mép tường bao giáp nhà ông N là 6m. Giấy mua bán thửa đất giữa ông Lê Xuân Thủy bán cho ông Vũ Kiên Cường đề ngày 18/9/2002 thể hiện chiều rộng mặt đường là 6m, chiều sâu 30m. Giấy mua bán đất giữa ông Vũ Kiên Cường và anh Hoàng Quốc V đề ngày 18/9/2008 thể hiện chiều rộng mặt đường là 6m. Chiều rộng thửa đất của gia đình ông N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đổi năm 2014 là 18m, tuy nhiên khi giải quyết tranh chấp giữa nhà ông Nguyễn Quang Sơn và nhà ông N thể hiện thửa đất của ông N mua của bà Hoa, ông Thảo thì chiều tiếp giáp đường Quốc lộ 2C là 15,5m, thực tế hiện nay ông N đang sử dụng là 16,66m. Xác minh tại địa phương xã Bắc Bình thể hiện đường Quốc lộ 2C tại vị trí này không có hành lang giao thông, mương thoát nước của đường Quốc lộ 2C tiếp giáp với đất của các hộ dân, cột đèn quảng cáo của anh V chôn phía trong của mương thoát nước làm trên đất của gia đình anh V. Với những tài liệu trên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nhường là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông N cho rằng anh V chôn cột đèn quảng cáo lấn sang phần đất của gia đình ông nhưng ngoài những tài liệu

cấp sơ thẩm đã thu thập được thì ông Nhường không có tài liệu nào khác chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nên yêu cầu kháng cáo của ông Nhường không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông N cho rằng bờ bao lán chống nắng nhà anh V đã xây đè lên phần móng tường nhà ông. Khi anh V xây, ông đã nhắc nhở nhưng anh V không nghe còn chửi bới và tiếp tục xây dựng. Nay yêu cầu anh V phải phá bỏ tường bao lán chống nắng để trả lại nguyên trạng cho gia đình ông. Hội đồng xét xử thấy rằng theo kết quả xem xét thẩm định có trong hồ sơ và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: phần tường bao lán chống nắng của gia đình anh V xây cách tường bao loan hiện nay của gia đình ông N trung bình khoảng 10cm, có đoạn cách 15cm có đoạn cách 20cm, đoạn tường này còn xây thụt vào so với tường nhà phía trước. Ông N thừa nhận tường bao loan ông xây từ năm 1990 là ranh giới giữa hai nhà. Anh V xây đoạn tường bao lán chống nắng nằm trong diện tích đất anh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt khác giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện tiếp giáp giữa nhà anh V và nhà ông N là một đường thẳng, tường bao loan của gia đình ông Việt xây không thẳng. Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông N là có căn cứ và phù hợp.

Đối với 02 hàng ô văng của 02 cửa sổ ông N cho rằng anh V đã xây lán sang khoảng không nhà ông, ông N xác định khoảng 3,5cm. Nay ông yêu cầu anh V phải tháo dỡ 02 hàng ô văng của 02 cửa sổ để trả lại khoảng không lán chiếm sang phần đất nhà ông. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông N và anh V đều xác định ranh giới giữa hai bên là bức tường bao loan do ông N xây từ năm 1990, trước khi vợ chồng anh V đến ở, hai bên đều xác định là mốc giới chung của hai gia đình. Năm 2019 anh V xây nhà để lại khoảng cách tường rào tính từ tường rào nhà ông N đến tường nhà chưa trát nhà anh V 10cm, khi đó ông N cũng không có ý kiến gì, hai hàng ô văng cửa sổ anh V đưa ra 07cm chưa hết chiều ngang thửa đất của gia đình anh Việt. Như vậy ông N cho rằng 02 hàng ô văng của 02 cửa sổ lán sang khoảng không nhà ông N là không có căn cứ nên yêu cầu này của ông N không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông N cho rằng anh V đã xây lán vào trụ tường rào 05 cm + Lốp trát tường dày 05cm. Yêu cầu vợ chồng anh V phải tháo dỡ. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện trụ tường rào nhà ông N đoạn này nghiêng sang thửa đất của anh V, toàn bộ tường bao loan đoạn này cong nhưng vẫn còn cách tường nhà anh V, như vậy không có căn cứ buộc anh V tháo dỡ trụ tường rào 05 cm + Lốp trát tường dày 05cm. Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông là phù hợp.

[3] Từ những phân tích ở trên thấy ông Nguyễn Khắc N kháng cáo yêu cầu anh Hoàng Quốc V phải tháo dỡ cột đèn quảng cáo; bờ bao lán chống nắng; 02 hàng ô văng của 02 cửa sổ; trụ tường rào 05 cm + Lớp trát tường dày 05cm là không có căn cứ nên không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Khắc N phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Vợ chồng anh Hoàng Quốc V và chị Vũ Thị T1 phải trả cho ông Nguyễn Khắc N 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Khắc N là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Khắc N được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm và phúc thẩm. Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ bản án sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 148, Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 175, Điều 176, Điều 178, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 6 Luật xây dựng năm 2014; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9411: 2012; Điều 166, 170 Luật đất đai năm 2014. Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc vợ chồng anh Hoàng Quốc V và chị Vũ Thị T1 phải tháo dỡ một đoạn máng hứng nước mưa chiều dài 6m tính từ phía sau nhà ra phía trước (Đoạn máng hứng nước mưa cách phía sau tường nhà anh V là 1,4m).

Anh Hoàng Quốc V và chị Vũ Thị T1 phải khắc phục ống nước thải trên tầng 3 để khi có nước thải chảy xuống mái lán chống nắng không bị bắn nước sang nhà ông N.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc N đối với anh Hoàng Quốc V về việc yêu cầu anh Hoàng Quốc V phải tháo dỡ cột đèn quảng

cáo; bờ bao lán chống nắng; tháo dỡ lớp trát tường; 02 hàng ô văng của 02 cửa sổ; phải bịt lại toàn bộ 04 cửa sổ, 01 cửa lỗ thông hơi nhà tắm và vệ sinh, 01 cửa ban công, 01 cửa sân phơi hướng sang nhà ông N.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Khắc N phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Vợ chồng anh Hoàng Quốc V và chị Vũ Thị T1 phải trả cho ông Nguyễn Khắc N 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông N có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh V chị T1 chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất 10 % quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Quốc V phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Khắc N được miễn án phí.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện GB;
- Chi cục THADS huyện GB;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh